

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Thi;

Bà Phùng Thị Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 959/TB – TA, ngày 21/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn V, sinh ngày 01/01/1994 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn H3 và con bà: Ngô Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 01/7/2020 đến nay; là đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng Số 03-QĐ/UBKTHU, ngày 17/8/2020; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn V: Ông Bé Quang H1, Luật sư cộng tác viên Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Lại Văn S, sinh ngày 29/5/1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Văn L và con bà: Nông Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 01/7/2020 đến nay; là đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ đã bị đình

chỉ sinh hoạt Đảng tại Chi bộ Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng Số 02-QĐ/UBKTHU, ngày 17/8/2020; có mặt.

3. Vi Văn T, sinh ngày 30/7/1998 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K1, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn T1 và con bà: Hoàng Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 02/7/2020 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T1: Bà Hoàng Thị T2, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Nông Văn Đ1, sinh ngày 01/3/1998 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Q và con bà: Hoàng Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 14/7/2020 đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Minh Đ2, sinh ngày 09/3/1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K và con bà: Vi Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 01/7/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vi Văn V1, sinh ngày 02/12/2002, trú tại: Thôn L1, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Vi Văn V1: Bà Hoàng Thị T3, sinh năm 1974; trú tại: Thôn L1, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (là mẹ đẻ của anh Vi Văn V1); vắng mặt.

2. Anh Chu Quang T4, sinh ngày 20/5/2002; trú tại: Thôn L2, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Chu Quang T4: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1981; trú tại: Thôn L2, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (là mẹ đẻ của anh Chu Quang T4); vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Trung tâm giáo dục thường xuyên, huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Ông Hoàng Ngọc B1, sinh năm 1970; Phó giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nông Đức Q1, sinh ngày 24/4/2002; trú tại: Thôn M, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Vi Quang L1, sinh ngày 19/8/2002; trú tại: Thôn L1, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vi Quang L1: Ông Vi Văn T5, sinh năm 1969; trú tại: Thôn L1, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (là bố đẻ của anh Vi Quang L1), vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1972; trú tại: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Bà Nông Thị Đ, sinh năm 1971; trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vi Trường G, sinh năm 1994; vắng mặt.

2. Anh Lâm Văn Q2, sinh năm 1974; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30 tháng 4 năm 2020, Vi Văn V, Lại Văn S và Vi Trường G đi xe mô tô đến khu đồi K2, thuộc địa phận xã H1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chơi. Trong lúc ăn cơm có Vi Văn T và Nông Văn Đ1 đến ăn cùng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Trường G, Vi Văn T, Nguyễn Minh Đ2, Nông Văn Đ1 đi về. Trên đường đi từ trên đồi xuống gặp Chu Quang T4, Vi Văn V1, Vi Quang L1, Nông Đức Q1 và một số người bạn của T4 đang đứng ở cạnh đường. Chu Quang T4 nhìn thấy chiếc áo sơ mi ở xe mô tô của Vi Văn V, Lại Văn S đang đi có phần tay áo sắp rơi nên có nói “anh ơi, áo sắp rơi kìa”, S và V đi một đoạn đường nhìn thấy áo không bị rơi, nghĩ nhóm của T4 trêu nên quay lại nói áo có rơi đâu thì nhóm của T4 cười. Vi Văn V, Lại Văn S quay xe đi tiếp theo hướng đến tỉnh lộ 250, ngay sau đó, Chu Quang T4 nảy sinh ý định chặn đánh Vi Văn V nên đã rủ Vi Văn V1, Vi Quang L1, Nông Đức Q1 đi cùng. Nông Đức Q1 nói cả nhóm đi ra ngã ba đường bê tông liên thôn giao nhau với đường ĐT 250 và đường bê tông liên thôn của xã H1, huyện C thuộc thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để chặn đường. Lúc này, Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Trường G, Vi Văn T, Nguyễn Minh Đ2 và Nông Văn Đ1 dừng lại uống nước ở quán cạnh đường thuộc thôn S1, xã H1, huyện C thì Vi Trường G một mình đi xe mô tô đến nhà mẹ vợ để cất đồ. Trong khi nhóm của Vi Văn V đang dừng ở quán nước thì nhóm của Chu Quang T4 đi xe mô tô vượt qua nhóm của Vi Văn V đến ngã ba đường bê tông liên thôn giao nhau với đường ĐT 250 và đường bê tông liên thôn của xã H1, huyện C thuộc thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chu Quang T4 đỗ dựng xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-008.35, màu sơn đen, nhãn hiệu DAELIMIKD và Vi Văn V1 đỗ dựng xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-018.28, màu sơn xanh - trắng, nhãn hiệu ESPERO ở sát mép đường ĐT 250 bên phải theo hướng đi xã Q – H1, sau đó nhóm Chu Quang T4 đứng đợi Vi Văn V. Khoảng 10 phút sau, Vi Văn V, Lại Văn S đi xe mô tô đến thì bị nhóm của Chu Quang T4 chặn lại. Chu Quang T4 tiến đến dùng phần cùi trở tay trái đánh vào vùng bụng Vi Văn V, bị đánh V bỏ chạy thì bị Nông Đức Q1 dùng chân phải đạp

trúng lưng làm V ngã xuống ruộng nước, Nông Đức Q1 tiếp tục lao vào dùng tay đè đầu Vi Văn V xuống đồng thời rút một con dao dài khoảng 20cm ra đâm xuống đất làm dao bị gãy, rồi Chu Quang T4, Vi Văn V1, Vi Quang L1 lao vào cùng đánh V. Trong đó Chu Quang T4 dùng tay không đâm trúng 02 phát vào bả vai, Vi Quang L1 dùng tay không đâm trúng 02 phát vào vùng bụng và ngực, còn Vi Văn V1 sử dụng một đoạn gậy gỗ lấy ở ven đường dài khoảng 01 mét đập 02 phát trúng vào chân Vi Văn V. Do thấy Vi Văn V bị đánh nên Lại Văn S, Vi Văn T, Nguyễn Minh Đ2, Nông Văn Đ1 mỗi người lấy được một đoạn gậy gỗ ở cạnh đường chạy về phía V thì T4, V1, L1, Q1 bỏ chạy theo hướng đi thôn S1, xã H1, huyện C. Lại Văn S, Vi Văn T, Nguyễn Minh Đ2 và Nông Văn Đ1 đuổi theo không kịp đã quay lại chỗ Vi Văn V bị đánh. Khi quay lại, nhìn thấy hai xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-018.28; 12XA-008.35 đang dừng ở sát mép đường ĐT 250, biết là xe của nhóm vừa chặn đánh mình nên Vi Văn V đã lấy một đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét, đường kính từ 01-05cm ở ven đường đập trúng vào sườn bên phải, cụm đèn phía sau xe biển kiểm soát 12XA-018.28, sau đó đập trúng vào phần đầu và phần yếm xe bên phải xe biển kiểm soát 12XA-008.35, mỗi vị trí V đều đập khoảng 02 đến 03 phát làm cho 02 xe bị đổ nghiêng sang trái. Thấy V đang đập xe, Lại Văn S dùng đoạn gậy gỗ đang cầm trong tay đập 02 phát trúng phần sườn bên phải, 01 phát trúng vào phần đầu xe biển kiểm soát 12XA-018.28 và đập 02 phát trúng phần yếm bên phải, 01 phát trúng vào đầu xe biển máy kiểm soát 12XA-008.35, sau đó quay lại đập nhiều phát trúng vào phần đầu xe, yếm xe, sườn xe và cụm đèn phía sau xe biển kiểm soát 12XA-018.28. Thấy V, S đập xe trước, Vi Văn T và Nguyễn Minh Đ2 đi đến cũng dùng đoạn gậy gỗ đang cầm trong tay đập phá xe gắn máy cùng, trong đó T vào đập trước, đập 01 phát trúng vào phần sườn bên phải và 01 phát trúng vào phần đuôi xe biển kiểm soát 12XA-018.28, còn Nguyễn Minh Đ2 đập 01 phát trúng vào phần nhựa bên phải xe máy biển kiểm soát 12XA-018.28. Nông Văn Đ1 đến sau cũng dùng đoạn gậy gỗ đang cầm trong tay đập 02 phát trúng vào phần yếm xe biển kiểm soát 12XA-008.35. Khi cả nhóm đập phá xong, có anh Lâm Văn Q2 đi đến thấy 02 xe máy trên bị đổ, có nhiều mảnh nhựa vỡ rơi ở đường nên hỏi nhóm của Vi Văn V “thế nào, bị ngã xe à” nhưng không ai trả lời, Lại Văn S nói lại với anh Lâm Văn Q2 “xin phép bác cháu đập phát cuối”, rồi S dùng gậy gỗ đập tiếp 01 phát trúng vào phần đuôi xe biển kiểm soát 12XA-018.28. Sau đó, Vi Trường G đi đến can ngăn thì V, S, T, Nguyễn Minh Đ2 và Nông Văn Đ1 cùng ra về. Khi V1, T4, Q1, L1 quay lại thì thấy xe gắn máy của V1 và T4 đã bị đập phá hư hỏng nên đến trình báo sự việc tại Công an xã Q, huyện C. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ:

- 01(một) xe máy biển kiểm soát 12XA-018.28, màu sơn xanh-trắng, nhãn hiệu ESPERO và 01 (một) xe máy biển kiểm soát 12XA-008.35, màu sơn đen, nhãn hiệu DAELIMIKD.

- 05 (năm) mảnh nhựa màu trắng xanh, đen, cam không rõ hình dạng, có kích thước: 01 mảnh nhựa màu cam diện 10,5cm x 4,5cm, 01 mảnh nhựa màu xanh diện 20cm x 9cm, 01 mảnh nhựa màu trắng diện 15cm x 8cm, 01 mảnh nhựa màu đen diện 29cm x 9cm, 01 mảnh nhựa màu đen diện 20cm x 12cm.

- 06 (sáu) đoạn gỗ bị gãy vết gãy còn mới lần lượt có kích thước: 01 đoạn dài 121,5cm một đầu vát có đường kính 4,5cm, một đầu tù có đường kính 3,5cm, đoạn gỗ cong trên thân có nhiều mấu gỗ; 01 đoạn gỗ hình trụ tròn dài 119cm, một đầu vát có đường kính 6,0cm, một đầu có vết gãy còn mới nham nhở, đường kính 6,5cm; 01 đoạn dài 32cm, đường kính 5,0cm, một đầu có vết gãy còn mới nham nhở; 01 đoạn dài 26cm, đường kính 5,0cm, hai đầu có vết gãy còn mới nham nhở; 01 đoạn dài 48cm, đường kính 5,0cm, một đầu có vết gãy còn mới nham nhở; 01 đoạn dài 35cm, đường kính 6,5cm, một đầu có vết gãy còn mới nham nhở.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã truy tìm con dao của Nông Đức Q1 sử dụng đâm xuống đất và đoạn gãy gỗ của Vi Văn V1 sử dụng để đánh Vi Văn V, nhưng không tìm thấy.

Tại Bản Kết luận định tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị thiệt hại của xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-018.28, màu sơn xanh - trắng, nhãn hiệu ESPERO (đã bao gồm công sửa chữa, tháo lắp xe) là 2.455.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng); giá trị thiệt hại của xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-008.35, màu sơn đen, nhãn hiệu DAELIMIKD (đã bao gồm công sửa chữa, tháo lắp xe) là 1.970.000 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại của 02 xe là 4.425.000 đồng (bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 07 tháng 5 năm 2020, gia đình Lại Văn S và Vi Văn V đã đại diện cho Vi Văn V, Lại Văn S, Nguyễn Minh Đ2, Vi Văn T, Nông Văn Đ1 tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả cho chủ sở hữu 02 xe gắn máy bị hư hỏng là bà Phạm Thị N và Vi Văn V1 với tổng số tiền 4.000.000 đồng. Anh Vi Văn V1, bà Phạm Thị N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-008.35 cho bà Phạm Thị N; 01 xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-018.28 cho anh Vi Văn V1.

Đối với Chu Quang T4, Vi Văn V1, Vi Quang L1, Nông Đức Q1 đã có hành vi dùng tay, chân, gây gỗ đánh Vi Văn V, nhưng do các vết thương nhẹ đã khỏi hẳn không để lại thương tích, Vi Văn V có đơn đề nghị không xử lý đối với việc bị đánh. Ngày 28 tháng 8 năm 2020 Công an huyện Chi L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chu Quang T4, Vi Văn V1, Vi Quang L1, Nông Đức Q1 theo quy định.

Vật chứng chưa xử lý gồm: 05 (năm) mảnh nhựa màu trắng xanh, đen, cam không rõ hình dạng; 06 (sáu) đoạn gỗ bị gãy.

Cáo trạng số: 48/CT-VKSCL, ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nguyễn Minh Đ2, Nông Văn Đ1, về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nguyễn Minh Đ2, Nông Văn Đ1 đều khẳng định các bị cáo bị truy tố về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản là đúng, không oan. Về thời gian, địa điểm, số người tham gia dùng gây

gỗ đập phá xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-018.28 của anh Vi Văn V1 và xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-008.35 của anh Chu Quang T4 như nội dung của Cáo trạng là đúng. Về vai trò của các bị cáo khi tham gia Cố ý làm hư hỏng tài sản: Bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S đập xe trước, Vi Văn T, Nguyễn Minh Đ2 đi đến cùng đập phá xe máy, Nông Văn Đ đến sau, cũng dùng đoạn gỗ đang cầm trong tay tham gia đập vào phần yếm xe biển kiểm soát 12XA-008.35.

Bị hại anh Vi Văn V1 và người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Quang L1 và người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H và người đại diện hợp pháp của Trung tâm giáo dục thường xuyên ông Hoàng Ngọc B1 khẳng định lời khai của các bị cáo là đúng, họ đều xác định các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do lỗi của bị hại gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về phần dân sự các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong, xe gắn máy là vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên họ không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố số 48/CT-VKSCL ngày 14/9/2020 và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nguyễn Minh Đ2, Nông Văn Đ1 phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 50; 58; 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2. Xử phạt các bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận giữa các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong, không ai có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 05 (năm) mảnh nhựa màu trắng xanh, đen, cam không rõ hình dạng; 06 (sáu) đoạn gỗ.

Phản tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn V: Đồng tình với việc luật tội, đánh giá của Kiểm sát viên về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, về mức hình phạt đối với bị cáo Vi Văn V. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo phạm tội trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra.

Kiểm sát viên thực hiện đối đáp: Theo diễn biến của vụ án, thì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi nhóm bị cáo đã đuổi nhóm bị hại chạy đi, bị cáo không bị kích động về tinh thần nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ như Luật sư đề nghị, đối với lỗi của người bị hại gây ra cho bị cáo thì Kiểm sát viên đã đề

ngợi Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phản tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T: Đồng tình với việc luật tội, đánh giá của Kiểm sát viên về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, về mức hình phạt đối với bị cáo Vi Văn T. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì ông nội bị cáo là Liệt sỹ và gia đình bị cáo đang trực tiếp thờ cúng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hiện đối đáp: Ông nội bị cáo là Liệt sỹ và gia đình bị cáo đang trực tiếp thờ cúng là tình tiết mới tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử kiểm tra lại tính hợp pháp của tài liệu, chứng cứ để áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như Luật sư đề nghị, đối với người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vi Văn T thì Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra không ai có ý kiến tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp; người làm chứng như phần đầu của bản án đã thể hiện. Xét thấy họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, lời khai đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và họ không có yêu cầu gì về phần dân sự, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo Vi Văn V, Vi Văn T thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý và có yêu cầu nên các Cơ quan tiến hành tố tụng đã làm thủ tục để các bị cáo được đảm bảo quyền có người bào chữa khi tham gia tố tụng. Các bị cáo Lại Văn S, Nguyễn Minh Đ2, Nông Văn Đ1 là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn khó khăn, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý, tuy nhiên tại các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa các bị cáo từ chối quyền được trợ giúp pháp lý nên tự trình bày và tranh luận trước Tòa.

[4] Các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nguyễn Minh Đ2, Nông Văn Đ1 đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 2020 tại ngã ba đường giao nhau giữa đường ĐT 250 và đường bê tông liên thôn của xã H1, huyện C thuộc thôn S,

xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do bị cáo Vi Văn V bị các anh Chu Quang T4, Vi Văn V1, Vi Quang L1, Nông Đức Q1 dùng tay, chân, gây gỗ đánh nên các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 đã có hành vi dùng gây gỗ đập phá hai xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-018.28, màu sơn xanh - trắng, nhãn hiệu ESPERO của anh Vi Văn V1, giá trị thiệt hại của xe là 2.455.000 đồng và xe biển kiểm soát 12XA-008.35, màu sơn đen, nhãn hiệu DAELIMIKD của anh Chu Quang T4, giá trị thiệt hại của xe là 1.970.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại của tài sản bị hư hỏng là 4.425.000 đồng (bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[5] Cáo trạng số: 48/CT-VKSCL, ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo bị người khác chặn đường đánh, khi họ chạy đi, các bị cáo không ra về mà chọn biện pháp dùng gây gỗ đập phá hai xe gắn máy của anh Vi Văn V1 và anh Chu Quang T4, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo: Xuất phát từ việc hai nhóm thanh niên gặp nhau, không có mâu thuẫn gì từ trước nhưng không hài lòng trong cách ứng xử nên nhóm của anh Chu Quang T4 đã chặn đường đánh bị cáo Vi Văn V. Khi nhóm anh Chu Quang T4 bỏ chạy, để lại hai chiếc xe gắn máy, do không làm chủ được bản thân bị cáo Vi Văn V và các bị cáo khác đã sử dụng đoạn gây gỗ đập phá xe dẫn đến bị hư hỏng như đã nêu ở phần trên.

[8] Xét về lỗi: Các bị cáo biết làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên xác định là lỗi cố ý. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét đến hành vi của những người bị hại đã thực hiện hành vi đánh bị cáo Vi Văn V trước nên xác định các bị hại có một phần lỗi dẫn đến bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội.

[9] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm trong trường hợp giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, không có sự phân công vai trò nhưng có chung ý trí là làm hư hỏng 02 chiếc xe gắn máy của các anh Vi Văn V1, anh Chu Quang T4 nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về hậu quả mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, cần phải đánh giá vai trò của từng bị cáo khi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác để

quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó. Bị cáo Vi Văn V là người nảy sinh ý định đập 02 xe gắn máy và là người thực hiện trước nên là người có vai trò tích cực nhất; vai trò tiếp đến thuộc về bị cáo Lại Văn S vì tích cực nhất trong việc làm hư hỏng xe; bị cáo Vi Văn T và Nguyễn Minh Đ2 cùng đi đến dùng đoạn gỗ gõ đập phá xe nên có vai trò ngang nhau; bị cáo Nông Văn Đ1 đến sau cũng dùng đoạn gỗ gõ góp phần làm hư hỏng giá trị của tài sản nên có vai trò ít nghiêm trọng nhất.

[10] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 làm hư hỏng tài sản thiệt hại là 4.425.000 đồng (bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Về nhân thân: Các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[12] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[13] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vi Văn T, bị cáo Nguyễn Minh Đ2 có ông nội là Liệt sỹ và gia đình các bị cáo đang trực tiếp thờ cúng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó việc Luật sư bào chữa cho bị cáo Vi Văn T đề nghị áp dụng cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Vi Văn V về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ vì bị cáo phạm tội trong trường hợp không bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Còn đối với tình tiết giảm nhẹ, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đã được Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị trong bản luận tội.

[14] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy tuy các bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị hư hỏng không lớn; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi của người bị hại gây ra; sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tuy không có khả năng về kinh tế để bồi thường nhưng đã tích cực tác động bố, mẹ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại theo yêu cầu; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trên địa bàn đặc biệt khó khăn, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại địa phương; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định, điều này phù hợp với Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do các bị cáo đang bị tạm giam, bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện C.

[15] Về vật chứng: Đối với 05 (năm) mảnh nhựa màu trắng xanh, đen, cam không rõ hình dạng; 06 (sáu) đoạn gỗ bị gãy là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[16] Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-008.35 cho bà Phạm Thị N; 01 xe gắn máy biển kiểm soát 12XA-018.28 cho anh Vi Văn V1.

[17] Về phần dân sự: Ghi nhận giữa các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong, không ai có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[18] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi tranh luận đã đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 và đề nghị về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[19] Luật sư bào chữa cho các bị cáo Vi Văn V và Vi Văn T đều đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu, trở thành người có ích cho xã hội.

[20] Về án phí: Do các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 292, 293, 328, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Văn V 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25 tháng 9 năm 2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2.2. Xử phạt bị cáo Lại Văn S 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25 tháng 9 năm 2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2.3. Xử phạt bị cáo Vi Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25 tháng 9 năm 2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thống N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2.4. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25 tháng 9 năm 2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25 tháng 9 năm 2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Trường hợp các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng, tịch thu, tiêu hủy:

- 05 (năm) mảnh nhựa màu trắng xanh, đen, cam không rõ hình dạng, có kích thước: 01 mảnh nhựa màu cam diện 10,5cm x 4,5cm; 01 mảnh nhựa màu xanh diện 20cm x 9cm; 01 mảnh nhựa màu trắng diện 15cm x 8cm; 01 mảnh nhựa màu đen diện 29cm x 9cm; 01 mảnh nhựa màu đen diện 20cm x 12cm.

- 06 (sáu) đoạn gỗ bị gãy vết gãy còn mới lần lượt có kích thước: 01 đoạn dài 121,5cm một đầu vát có đường kính 4,5cm, một đầu tù có đường kính 3,5cm, đoạn gỗ cong trên thân có nhiều mấu gỗ; 01 đoạn gỗ hình trụ tròn dài 119cm, một đầu vát có đường kính 6,0cm, một đầu có vết gãy còn mới nham nhở, đường kính

6,5cm; 01 đoạn dài 32cm, đường kính 5,0cm, một đầu có vết gãy còn mới nham nhở; 01 đoạn dài 26cm, đường kính 5,0cm, hai đầu có vết gãy còn mới nham nhở; 01 đoạn dài 48cm, đường kính 5,0cm, một đầu có vết gãy còn mới nham nhở; 01 đoạn dài 35cm, đường kính 6,5cm, một đầu có vết gãy còn mới nham nhở.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C lập ngày 14 tháng 9 năm 2020).

4. Án phí: Các bị cáo Vi Văn V, Lại Văn S, Vi Văn T, Nông Văn Đ1, Nguyễn Minh Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại và người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có QL NVLQ, người đại diện hợp pháp của người có QL NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hương Giang